

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA BỆNH VIỆN TÂM THẦN N**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BVTT ngày 29/01/2024 của Bệnh viện Tâm thần tỉnh Kon Tum)*

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch/Dự toán	Thực hiện
<b>I</b>	<b>Số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của đơn vị</b>	Người	50	47
1	Số cán bộ, viên chức	Người	47	44
2	Số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên	Người	3	3
<b>II</b>	<b>Quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp</b>	Triệu đồng	3,562	3,562
<b>III</b>	<b>Nguồn tài chính</b>	Triệu đồng		
<b>A</b>	<b>Nguồn thu, chi nhiệm vụ thường xuyên</b>		3,717	3,717
1	Nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, gồm:		155	155
1.1	Thu từ nguồn NSNN đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ		-	-
1.2	Thu từ người thụ hưởng dịch vụ (như học phí, thu từ dịch vụ khám chữa bệnh của người có thẻ BHYT theo quy định của cấp có thẩm quyền,...)		155	155
2	Thu từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định (áp dụng đối với tổ chức khoa học công nghệ công lập)		-	-
3	Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN; thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết (chỉ tính phần chênh lệch thu lớn hơn chi sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định)		-	-
4	NSNN hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ trên cơ sở nhiệm vụ được Nhà nước giao, số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các khoản thu của đơn vị (đối với đơn vị do NSNN bảo đảm chi thường xuyên)		-	-
5	Nguồn thu phí theo Luật Phí và lệ phí (phần được để lại chi thường xuyên theo quy định)		-	-
6	NSNN hỗ trợ một phần chi thường xuyên, do nguồn thu phí theo Luật Phí và lệ phí được để lại chi theo quy định không đủ chi thường xuyên (đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khác)		3,562	3,562
7	Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)		-	-

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch/Dự toán	Thực hiện
8	Nguồn NSNN giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành nếu có)		-	-
<b>IV</b>	<b>Chi thường xuyên</b>		3,562	3,562
1	Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương		3,041	3,041
2	Chi thuê chuyên gia, nhà khoa học		-	-
3	Chi hoạt động chuyên môn cung cấp dịch vụ sự nghiệp		-	-
4	Chi thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí		-	-
5	Chi quản lý; chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản thường xuyên		521	521
6	Trích khấu hao tài sản cố định		-	-
7	Trích lập các khoản dự phòng (nếu có)		-	-
8	Chi trả lãi tiền vay		-	-
9	Chi thường xuyên khác (thuyết minh nội dung, nếu có)		-	-
10	Chi từ nguồn NSNN giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (trong trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành nếu có) tại điểm 8 mục I nêu trên		-	-
<b>V</b>	<b>Phân phối kết quả tài chính (Chênh lệch thu, chi trích lập các quỹ = III-IV)</b>		-	-
1	Trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp		-	-
2	Trích Quỹ bổ sung thu nhập		-	-
3	Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi		-	-
4	Trích Quỹ khác (nếu có)		-	-
	<i>(Đối với đơn vị nhóm 4, báo cáo về tình hình sử dụng số kinh phí chi thường xuyên tiết kiệm được theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP)</i>			
5	Thu nhập tăng thêm của các đơn vị	triệu đồng	-	-
	Hệ số thu nhập tăng thêm bình quân	lần	-	-
	Người có thu nhập tăng thêm cao nhất, tên đơn vị	Triệu đồng/tháng	-	-
	Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất, tên đơn vị	Triệu đồng/tháng	-	-
<b>B</b>	<b>Nguồn thu, chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ</b>			
1	Nguồn thu		210.1	210.1
a	Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ (chi tiết từng loại kinh phí)		210.1	210.1
-	Hỗ trợ hoạt động phòng chống bệnh Tâm thần		95	95

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch/Dự toán	Thực hiện
-	Hỗ trợ kinh phí Khoan cắt bê tông, đào hố trồng cây xanh; tượng Bác hồ, cờ Tổ quốc và các vật rờ mau hỏng phục vụ công tác hoạt động của bệnh viện; lắp đặt hệ thống camera, internet, hub đường truyền trực tuyến; Xây dựng hệ thống website,...		105.5	105.5
-	Hỗ trợ kinh phí tập huấn		9.6	9.6
b	Nguồn thu phí được để lại chi nhiệm vụ không thường xuyên		-	-
c	Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật		-	-
d	Nguồn khác		-	-
2	Chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ		210.1	210.1
-	Hỗ trợ hoạt động phòng chống bệnh Tâm thần		95	95
-	Hỗ trợ kinh phí Khoan cắt bê tông, đào hố trồng cây xanh; tượng Bác hồ, cờ Tổ quốc và các vật rờ mau hỏng phục vụ công tác hoạt động của bệnh viện; lắp đặt hệ thống camera, internet, hub đường truyền trực tuyến; Xây dựng hệ thống website,...		105.5	105.5
-	Hỗ trợ kinh phí tập huấn		9.6	9.6
<b>IV</b>	<b>Về vay vốn, huy động vốn</b>	Triệu đồng	-	-

\* Ghi chú: Số thứ tự Điểm 1.1 A. III (\*): Tùy theo từng loại hình đơn vị để báo cáo kinh phí NSNN đặt hàng theo g chi phí có khấu hao tài sản cố định hoặc tính đủ chi phí không có khấu hao tài sản cố định.

**Phụ lục 06**

**ẤM 2023**

<b>Ghi chú</b>



Ghi chú

*giá tính đủ*

**BÁO CÁO**  
**THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA BỆNH VIỆN TÂM THẦN NĂM 20**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BVTT ngày 29/01/2024 của Bệnh viện Tâm thần tỉnh Kon Tum*

TT	Nội dung báo cáo	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước	Dự kiến năm kế hoạch
<b>A</b>	<b>BÁO CÁO TỔNG HỢP</b>		-	1
<b>B</b>	<b>BÁO CÁO CHI TIẾT THEO LĨNH VỰC (3)</b>		-	1
<b>B.1</b>	<b>Lĩnh vực Y tế</b>			1
<b>I</b>	<b>Tổng số đơn vị SNCL</b>	<b>Đơn vị</b>		1
<b>II</b>	<b>Số lượng đơn vị được giao tự chủ tài chính</b>	<b>Đơn vị</b>		1
1	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		-
2	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		-
3	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường	Đơn vị		1
4	Đơn vị do NSNN bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		-
<b>III</b>	<b>Tổng số người làm việc</b>	<b>Người</b>	-	50
	Trong đó: số người hưởng lương từ NSNN			50
<b>IV</b>	<b>Kết quả hoạt động tài chính</b>	<b>Triệu đồng</b>	-	
1	Nguồn tài chính		-	3,927.1
a	Ngân sách nhà nước cấp		-	3,772
	- NSNN đặt hàng, hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công			-
	- NSNN hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ			3,562
	- NSNN cấp chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ			210
b	Nguồn thu phí được để lại chi		-	155
c	Nguồn thu dịch vụ khác			-
d	Nguồn vay nợ, viện trợ			-
e	Nguồn khác			-
2	Sử dụng nguồn tài chính			3,835.7
a	Chi từ nguồn NSNN cấp			3,771
	- Chi thực hiện đặt hàng, hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công			-
	<i>Trong đó: Quỹ lương</i>			-
	- Chi thường xuyên giao tự chủ			3,561
	<i>Trong đó: Quỹ lương</i>			3,041
	- Chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ			210
b	Chi phục vụ công tác thu phí			64.6
	<i>Trong đó: Quỹ lương</i>			-
c	Chi hoạt động dịch vụ khác			-
	<i>Trong đó: Quỹ lương</i>			-
d	Chi vay nợ, viện trợ			-
e	Chi khác			-
3	Chênh lệch thu chi (1)			91.4
4	Trích lập các Quỹ			-

a	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp			-
b	Quỹ bổ sung thu nhập			-
c	Quỹ khen thưởng, phúc lợi			-
d	Quỹ khác			-
5	Hệ số thu nhập tăng thêm	Lần (quỹ tiền lương)		-

**Ghi chú:**

(\*) Báo cáo từng năm theo mẫu trên, báo cáo giai đoạn 05 năm bổ sung thành 05 cột; trong đó, năm hiện hành dự kiến, các năm trước là số liệu ước thực hiện

(1) Chênh lệch thu, chi từ nguồn NSNN cấp (không bao gồm kinh phí nhà nước giao nhiệm vụ, kinh phí chi không thường xuyên), không tính chênh lệch thu chi từ nguồn vay nợ, viện trợ.

(2) Thuyết minh chi tiết Quỹ khác (nếu có): Căn cứ trích lập, mức trích lập.

(3) Báo cáo chi tiết theo 07 lĩnh vực sự nghiệp: Giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, thông tin truyền thông, khoa học công nghệ, văn hóa thể thao và du lịch, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

-----






*nh là số liệu*

*hiệm vụ*

*yền thông,*